

THÔNG BÁO HÀNG HẢI
Về khu vực thi công công trình nạo vét
duy tu luồng hàng hải Sài Gòn - Vũng Tàu

Vùng biển: Vùng nước cảng biển Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên luồng: Luồng hàng hải Sài Gòn - Vũng Tàu.

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải; Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải;

Xét đơn đề nghị số 1355/BHHĐT-ĐHDA2 ngày 30/10/2025 của Ban Quản lý dự án Hàng hải và Đường thủy về việc thông báo hàng hải thiết lập khu vực thi công gói thầu thi công số 08: Thi công nạo vét duy tu luồng, âu chứa tạm, luồng tạm và xây dựng, gia cố đê bao bãi chứa chất nạo vét thuộc Công trình Nạo vét duy tu luồng hàng hải Sài Gòn - Vũng Tàu (công trình thực hiện năm 2024 – 2025);

Cảng vụ Hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh thông báo thiết lập khu vực thi công công trình nạo vét duy tu luồng hàng hải Sài Gòn - Vũng Tàu, thuộc vùng nước cảng biển Thành phố Hồ Chí Minh, được giới hạn bởi các điểm:

1. Phạm vi khu vực thi công nạo vét Vũng quay tàu VQ2 thuộc luồng hàng hải Sài Gòn - Vũng Tàu giới hạn bởi các điểm tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
V1	10°45'42.43"N	106°43'05.75"E	10°45'38.77"N	106°43'12.18"E
V2	10°45'41.12"N	106°43'13.54"E	10°45'37.46"N	106°43'19.97"E
V3	10°45'39.81"N	106°43'21.32"E	10°45'36.14"N	106°43'27.75"E
V4	10°45'34.97"N	106°43'18.40"E	10°45'31.30"N	106°43'24.83"E
V5	10°45'36.12"N	106°43'12.53"E	10°45'32.45"N	106°43'18.96"E
V6	10°45'37.27"N	106°43'06.67"E	10°45'33.60"N	106°43'13.10"E

2. Phạm vi khu vực thi công nạo vét đoạn P71 – ĐT83 thuộc luồng hàng hải Sài Gòn - Vũng Tàu giới hạn bởi các điểm tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Vĩ độ
D1	10°45'57.68"N	106°43'56.00"E	10°45'54.01"N	106°44'02.43"E
D2	10°46'20.36"N	106°43'57.10"E	10°46'16.69"N	106°44'03.53"E
D3	10°46'30.29"N	106°43'55.93"E	10°46'26.62"N	106°44'02.36"E
D4	10°46'37.71"N	106°43'59.35"E	10°46'34.04"N	106°44'05.78"E
D5	10°46'44.09"N	106°44'07.17"E	10°46'40.42"N	106°44'13.60"E
D6	10°46'45.58"N	106°44'14.33"E	10°46'41.91"N	106°44'20.76"E
D7	10°46'44.64"N	106°44'25.51"E	10°46'40.97"N	106°44'31.94"E
D8	10°46'40.66"N	106°44'35.76"E	10°46'36.99"N	106°44'42.19"E
D9	10°46'26.39"N	106°44'50.55"E	10°46'22.73"N	106°44'56.98"E
D10	10°46'18.20"N	106°44'57.57"E	10°46'14.53"N	106°45'04.00"E
D11	10°46'09.35"N	106°45'03.04"E	10°46'05.68"N	106°45'09.46"E
D12	10°45'52.95"N	106°45'06.51"E	10°45'49.28"N	106°45'12.94"E
D13	10°45'41.54"N	106°45'03.75"E	10°45'37.88"N	106°45'10.18"E
D14	10°45'14.25"N	106°44'41.55"E	10°45'10.58"N	106°44'47.98"E
D15	10°44'54.74"N	106°44'34.56"E	10°44'51.07"N	106°44'40.99"E
D16	10°44'48.17"N	106°44'34.48"E	10°44'44.50"N	106°44'40.91"E
D17	10°44'42.96"N	106°44'36.37"E	10°44'39.29"N	106°44'42.80"E
D18	10°44'37.82"N	106°44'48.73"E	10°44'34.15"N	106°44'55.16"E
D19	10°44'45.13"N	106°45'18.08"E	10°44'41.47"N	106°45'24.51"E
D20	10°44'45.50"N	106°45'26.80"E	10°44'41.83"N	106°45'33.23"E
D21	10°44'43.67"N	106°45'31.30"E	10°44'40.00"N	106°45'37.73"E
D22	10°44'37.66"N	106°45'28.85"E	10°44'33.99"N	106°45'35.28"E

D23	10°44'39.14"N	106°45'25.12"E	10°44'35.48"N	106°45'31.55"E
D24	10°44'34.66"N	106°45'00.61"E	10°44'30.99"N	106°45'07.04"E
D25	10°44'30.29"N	106°44'48.89"E	10°44'26.63"N	106°44'55.32"E
D26	10°44'34.42"N	106°44'35.06"E	10°44'30.75"N	106°44'41.49"E
D27	10°44'42.04"N	106°44'30.40"E	10°44'38.37"N	106°44'36.83"E
D28	10°44'48.24"N	106°44'29.54"E	10°44'44.58"N	106°44'35.97"E
D29	10°45'03.64"N	106°44'29.41"E	10°44'59.97"N	106°44'35.84"E
D30	10°45'10.27"N	106°44'31.87"E	10°45'06.60"N	106°44'38.30"E
D31	10°45'40.08"N	106°44'55.61"E	10°45'36.42"N	106°45'02.04"E
D32	10°45'44.33"N	106°44'57.66"E	10°45'40.66"N	106°45'04.09"E
D33	10°45'53.19"N	106°44'59.81"E	10°45'49.53"N	106°45'06.24"E
D34	10°46'03.68"N	106°44'58.96"E	10°46'00.01"N	106°45'05.39"E
D35	10°46'11.03"N	106°44'56.21"E	10°46'07.36"N	106°45'02.64"E
D36	10°46'29.66"N	106°44'40.21"E	10°46'25.99"N	106°44'46.64"E
D37	10°46'34.66"N	106°44'32.83"E	10°46'30.99"N	106°44'39.26"E
D38	10°46'38.15"N	106°44'24.40"E	10°46'34.48"N	106°44'30.83"E
D39	10°46'39.32"N	106°44'14.89"E	10°46'35.65"N	106°44'21.32"E
D40	10°46'37.60"N	106°44'08.73"E	10°46'33.94"N	106°44'15.16"E
D41	10°46'33.56"N	106°44'04.90"E	10°46'29.89"N	106°44'11.33"E
D42	10°46'28.21"N	106°44'02.31"E	10°46'24.54"N	106°44'08.74"E
D43	10°45'55.78"N	106°44'00.57"E	10°45'52.11"N	106°44'07.00"E

3. Phạm vi khu vực thi công nạo vét đoạn Propontis thuộc luồng hàng hải Sài Gòn - Vũng Tàu giới hạn bởi các điểm tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Vĩ độ
P1	10°35'54.15"N	106°51'42.58"E	10°35'50.48"N	106°51'49.01"E

P2	10°35'50.21"N	106°51'45.57"E	10°35'46.54"N	106°51'52.00"E
P3	10°35'49.48"N	106°51'44.80"E	10°35'45.81"N	106°51'51.22"E
P4	10°35'40.33"N	106°51'36.19"E	10°35'36.66"N	106°51'42.61"E
P5	10°35'30.15"N	106°51'31.06"E	10°35'26.48"N	106°51'37.48"E
P6	10°35'26.56"N	106°51'30.03"E	10°35'22.89"N	106°51'36.45"E
P7	10°35'28.24"N	106°51'24.05"E	10°35'24.57"N	106°51'30.47"E
P8	10°35'31.90"N	106°51'24.22"E	10°35'28.23"N	106°51'30.65"E
P9	10°35'45.34"N	106°51'31.04"E	10°35'41.67"N	106°51'37.46"E
P10	10°35'53.07"N	106°51'41.45"E	10°35'49.40"N	106°51'47.88"E

4. Phạm vi khu vực thi công nạo vét đoạn Mũi L'est thuộc luồng hàng hải Sài Gòn - Vũng Tàu giới hạn bởi các điểm tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Vĩ độ
M1	10°35'11.80"N	106°51'18.42"E	10°35'08.13"N	106°51'24.84"E
M2	10°35'06.42"N	106°51'22.63"E	10°35'02.75"N	106°51'29.05"E
M3	10°35'01.41"N	106°51'16.24"E	10°34'57.74"N	106°51'22.67"E
M4	10°35'00.33"N	106°51'12.76"E	10°34'56.66"N	106°51'19.18"E
M5	10°35'01.07"N	106°51'01.91"E	10°34'57.40"N	106°51'08.33"E
M6	10°35'01.84"N	106°50'17.30"E	10°34'58.17"N	106°50'23.72"E
M7	10°35'00.50"N	106°50'08.68"E	10°34'56.83"N	106°50'15.11"E
M8	10°34'57.67"N	106°50'02.52"E	10°34'54.00"N	106°50'08.95"E
M9	10°34'49.59"N	106°50'01.41"E	10°34'45.92"N	106°50'07.84"E
M10	10°34'40.70"N	106°50'03.56"E	10°34'37.03"N	106°50'09.99"E
M11	10°34'31.45"N	106°50'10.86"E	10°34'27.78"N	106°50'17.29"E
M12	10°34'25.54"N	106°50'13.41"E	10°34'21.87"N	106°50'19.83"E
M13	10°34'18.50"N	106°50'15.05"E	10°34'14.83"N	106°50'21.47"E

M14	10°34'17.04"N	106°50'14.89"E	10°34'13.37"N	106°50'21.31"E
M15	10°34'16.20"N	106°50'08.22"E	10°34'12.53"N	106°50'14.64"E
M16	10°34'18.59"N	106°50'07.91"E	10°34'14.92"N	106°50'14.33"E
M17	10°34'26.31"N	106°50'06.15"E	10°34'22.64"N	106°50'12.58"E
M18	10°34'38.72"N	106°49'59.20"E	10°34'35.05"N	106°50'5.63"E
M19	10°34'48.37"N	106°49'52.73"E	10°34'44.70"N	106°49'59.15"E
M20	10°35'00.87"N	106°49'54.34"E	10°34'57.20"N	106°50'00.77"E
M21	10°35'04.63"N	106°49'57.38"E	10°35'00.96"N	106°50'03.80"E
M22	10°35'09.00"N	106°50'06.96"E	10°35'05.33"N	106°50'13.39"E
M23	10°35'06.72"N	106°50'17.38"E	10°35'03.05"N	106°50'23.81"E
M24	10°35'05.94"N	106°51'01.85"E	10°35'02.27"N	106°51'08.28"E
M25	10°35'07.10"N	106°51'12.31"E	10°35'03.43"N	106°51'18.74"E

5. Phạm vi khu vực thi công nạo vét đoạn Mũi L'est thuộc luồng hàng hải Sài Gòn - Vũng Tàu giới hạn bởi các điểm tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Vĩ độ
K1	10°33'9.57"N	106°50'47.05"E	10°33'13.24"N	106°50'40.62"E
K2	10°33'15.11"N	106°50'49.92"E	10°33'18.79"N	106°50'43.49"E
K3	10°33'13.02"N	106°50'56.26"E	10°33'16.69"N	106°50'49.84"E
K4	10°33'00.30"N	106°51'05.18"E	10°33'03.97"N	106°50'58.75"E
K5	10°32'55.21"N	106°51'04.88"E	10°32'58.88"N	106°50'58.46"E
K6	10°32'54.50"N	106°50'58.28"E	10°32'58.17"N	106°50'51.85"E
K7	10°32'57.46"N	106°50'57.56"E	10°33'01.13"N	106°50'51.14"E
K8	10°33'06.96"N	106°50'50.90"E	10°33'10.63"N	106°50'44.48"E

Thời gian: Từ ngày ra thông báo hàng hải đến hết ngày 16/12/2025 hoặc cho đến khi có thông báo mới.

Đặc điểm của các phương tiện thi công: Tàu hút bọng tự hành, tàu đặt cầu (gầu dây), sà lan vận chuyển, tàu kéo.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Tàu thuyền hành trình qua khu vực thi công được giới hạn bởi các điểm tọa độ nêu trên chú ý tăng cường cảnh giới, giữ liên lạc thông suốt, tuân theo sự điều động của Cảng vụ Hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh./.

Nơi nhận:

- Giám đốc (để b/c);
- Cục HH và ĐT Việt Nam (để b/c);
- Phó Giám đốc: N.Q.Hưng, T.M.Trí, N.G.Nam, L.V.Thức, V.D.Nhân;
- Bộ Tư lệnh Hải quân;
- Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- BCH Bộ đội Biên phòng TP. Hồ Chí Minh;
- Chi cục HH và ĐT phía Nam;
- Các Cảng vụ Hàng hải;
- Các Cảng vụ Đường thủy nội địa;
- Cty TNHH MTV - Tcty BĐATHH Việt Nam;
- Cty TNHH MTV HTHH miền Nam;
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng;
- Cty TNHH MTV Thông tin ĐTHH Việt Nam;
- Đài tiếng nói nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Đài Thông tin Duyên hải TP. Hồ Chí Minh;
- Các Doanh nghiệp chủ tàu;
- Các Doanh nghiệp Vận tải biển/Vận tải thủy;
- Các Doanh nghiệp dịch vụ hàng hải;
- Các Doanh nghiệp Đại lý tàu biển;
- Trường Đại học GTVT TP. Hồ Chí Minh;
- Trường Cao đẳng Hàng hải II;
- Ban QLDA Hàng hải và Đường thủy;
- Đại diện: Hiệp Phước, Cần Giờ, Long An, Vũng Tàu, Thị Vải, Côn Đảo;
- Phòng: AT-ANHH, ĐPGTHH, TTTT;
- Website Cảng vụ HH TP.HCM;
- Lưu VT, QLKCHT (Đăng).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Huy Toàn